

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành
Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1096/TTr-STNMT ngày 20 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (đề b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (đề b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, PgNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được Quốc hội Khóa XV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. Ngày 02 tháng 4 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 274/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; để triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả;

b) Xác định trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước;

b) Rõ trách nhiệm, vai trò của từng cơ quan, đơn vị trong phân công và thực hiện các công việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước;

c) Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh;

d) Kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước.

II. NỘI DUNG

1. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Tài nguyên nước và

các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật

a) Tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 (sau khi Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật ở Trung ương được Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức).

b) Tổ chức tuyên truyền Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cơ quan thực hiện: Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí chủ trì tuyên truyền Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật cho cán bộ, công chức của các sở, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo trên cơ sở tài liệu tại các cuộc tập huấn chuyên sâu do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức.

d) Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng nhiệm vụ tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định.

3. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trong Luật

Căn cứ quy định của Luật Tài nguyên nước, các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Các sở, ban, ngành của tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của

mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước được giao tại khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước, các nhiệm vụ sau đây và các nhiệm vụ khác giao trong Luật (*chi tiết nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo*).

b) UBND cấp huyện có trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo quy định tại khoản 2 Điều 80 và các nội dung giao trong Luật.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm, công trình quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này;

- Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra;

- Phổ biến, tuyên truyền về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn;

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tình hình quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra;

- Tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo phân công; tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, theo thẩm quyền;

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn (quy định tại điểm d khoản 6 Điều 23);

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương (quy định tại khoản 3 Điều 26);

- Các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

c) UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo quy định tại khoản 3 Điều 80 và các nội dung giao trong Luật

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm, công trình quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này;

- Phổ biến, tuyên truyền về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn;

- Tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo phân công; giám sát các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định;

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình để sử dụng cho sinh hoạt;
- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp trên;
- Quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn (quy định tại điểm d khoản 6 Điều 23);
- Tiếp nhận kê khai việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình để sử dụng cho sinh hoạt (quy định tại khoản 4 Điều 53);
- Các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.
2. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào Kế hoạch này và tình hình thực tiễn của địa phương, xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn quản lý và Báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để theo dõi.
3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này để kịp thời báo cáo UBND tỉnh đảm bảo quy định.
4. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí trong dự toán ngân sách được giao hằng năm theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh hợp pháp theo quy định của pháp luật trình cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.
5. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để được giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước
1	Chỉ đạo việc cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý và tổng hợp, cập nhật kết quả vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Khoản 7, Điều 7; khoản 4 Điều 10
2	Tổ chức rà soát chức năng nguồn nước trong quy hoạch tỉnh; xác định, công bố chức năng đối với nguồn nước mặt nội tỉnh trong trường hợp chưa có quy hoạch hoặc quy hoạch chưa thể hiện chức năng nguồn nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Khoản 5, Điều 22
3	Tổ chức lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; giao mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước cho UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã để quản lý, bảo vệ.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan.	khoản 3 Điều 23; điểm d khoản 6 Điều 23
4	Chủ trì xác định, điều chỉnh vị trí, giá trị dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh; công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối nội tỉnh; phê duyệt, công bố dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 Luật Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Khoản 7, Điều 24
5	Kiểm soát các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn	Sở Tài nguyên	Các sở, ban, ngành có liên	Khoản 2,

	nước sinh hoạt; xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; tổ chức quan trắc, công bố thông tin chất lượng nguồn nước sinh hoạt, cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát, bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương.	và Môi trường;	quan; các tổ chức, cá nhân có liên quan	Điều 26
6	Xem xét, quyết định việc chuyển đổi mục đích sử dụng đối với các moong khai thác khoáng sản, đất, vật liệu xây dựng sau khi dừng khai thác tạo thành hồ để điều hòa, tích trữ nước, cấp nước, tạo cảnh quan khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định của Luật Tài nguyên nước, pháp luật về đầu tư, đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản và cập nhật, bổ sung vào danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh và danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Khoản 5, Điều 27
7	Tổ chức thực hiện việc khoanh định, công bố, điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; quyết định đưa ra khỏi danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Khoản 4, Điều 31
8	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ nước dưới đất, thời hạn không quá 03 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Khoản 7, Điều 31
9	Căn cứ kịch bản nguồn nước và các yêu cầu quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng và công bố, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình; chỉ đạo việc lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước.	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Công Thương; - Sở Xây dựng; - Sở Nông nghiệp và PTNT;	Các sở, ban, ngành có liên quan; các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 6, Điều 35

		- UBND các huyện, thị xã, thành phố.		
10	Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó, giảm thiểu thiệt hại; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sử dụng các nguồn nước mặt, nước dưới đất và các công trình cấp nước dự phòng hiện có trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để chủ động ứng phó với tình trạng thiếu nước bảo đảm nước cấp cho sinh hoạt và các nhu cầu sử dụng nước thiết yếu khác; chỉ đạo huy động mọi nguồn lực để thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng thiếu nước trên địa bàn.	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Xây dựng; - Sở Nông nghiệp và PTNT; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Các sở, ban, ngành có liên quan; các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Khoản 2, Điều 36
11	Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xem xét, phê duyệt quy trình hoặc điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa theo thời gian thực theo đề nghị của tổ chức quản lý, vận hành đập, hồ chứa; lập danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc địa bàn quản lý phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành; tổ chức xây dựng quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối	- Sở Công Thương; - Sở Nông nghiệp và PTNT;	Các sở, ban, ngành có liên quan; các tổ chức, cá nhân có liên quan.	điểm b, khoản 8, Điều 38; khoản 9 Điều 38
12	Tổ chức thực hiện biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước.	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Xây dựng; - Sở Nông nghiệp và PTNT; - Sở Y tế; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Các sở, ban, ngành có liên quan; các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Khoản 4, Điều 43
13	Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm: rà soát, điều chỉnh các quy trình vận hành hồ chứa, công trình, hệ thống công trình thủy lợi bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đa mục tiêu, chống	- Sở Nông nghiệp và PTNT; - Sở Khoa học và Công nghệ;	Các sở, ban, ngành có liên quan; các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Khoản 2, Điều 44

	thất thoát, lãng phí nước và bảo đảm lưu thông của dòng chảy trong hệ thống công trình, không gây ứ đọng, ô nhiễm nguồn nước; chỉ đạo tổ chức việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi phù hợp với khả năng đáp ứng của nguồn nước, kích bản nguồn nước, phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước quy định tại Điều 35 và Điều 36 của Luật Tài nguyên nước; áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm, hiệu quả.	- Sở Xây dựng; - Sở Công Thương; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.		
14	Tổ chức xây dựng, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước đối với các nguồn nước mặt nội tỉnh; giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước đối với các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Điểm b, khoản 1, Điều 51; Điểm c, khoản 2, Điều 51
15	Có kế hoạch, lộ trình quy định các loại dự án phải có phương án sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước đối với các dự án tại các khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước và xác định các ưu đãi mà dự án đó được hưởng theo quy định của pháp luật.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Công Thương; - Sở Xây dựng; - Sở Nông nghiệp và PTNT.	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 4, Điều 59
16	Lập, công bố, điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đối với hồ, ao, đầm, phá thuộc nguồn nước mặt nội tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 6 Điều 63
17	Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân quản lý vận hành công trình thủy lợi đã xây dựng và khai thác trước ngày 01 tháng 01 năm 2013 thuộc phạm vi quản lý mà chưa được đăng ký, cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 6, Điều 86

	nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2027.			
--	--	--	--	--